TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 302/2018/DS-PT
Ngày: 12/09/2018
V/v tranh chấp: "Quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đạt;

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Hiếu;

Bà Trần Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Ngọc Thư Trúc – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và ngày 12 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 372/2017/TLPT-DS ngày 11 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp "Quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 76/2017/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 468/2017/QĐ-PT ngày 19 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Huỳnh Thanh H, sinh năm 1977; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Lê Tấn B**,** sinh năm 1976; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Lê Văn Đ, sinh năm 1986; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Lê Tấn B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

Nguyên đơn anh Huỳnh Thanh H trình bày: Anh H có diện tích đất 11.725 m^2 thửa đất số 416, tờ bản đồ C4, tọa lạc tại ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang do

anh đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00714 ngày 01/8/2014. Theo anh H trình bày thì trên đất anh có trồng 18.000 cây dầu gió, anh Lê Tấn B đã xịt thuốc cỏ trên đất của anh làm chết 18.000 cây dầu gió giá khoảng 4.000 đồng/cây và vào canh tác đất của anh. Anh yêu cầu anh B trả lại cho anh diện tích đất trên và buộc anh B bồi thường cho anh số tiền thiệt hại về cây trồng trên đất là 72.000.000 đồng.

Bị đơn anh Lê Tấn B trình bày: Anh có diện tích đất 9.332m^2, thửa đất số 505, tờ bản đồ C4 tọa lạc tại ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang do anh đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận H 02853 ngày 10/7/2009. Theo anh thì phần đất này có nguồn gốc là do anh nhận chuyển nhượng của anh Phạm Văn R, phần đất anh H trồng dầu gió là của anh. Khi phát hiện anh H trồng dầu gió trên đất của anh thì anh có điện thoại cho anh H nhiều lần để giải quyết nhưng không được nên anh mới xịt thuốc cháy để anh H biết mà về giải quyết việc trồng cây trên đất của anh, anh xịt thuốc cháy nên cây không chết hết mà vẫn còn sống. Anh không đồng ý theo yêu cầu của anh H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn Đ trình bày: Anh có diện tích đất 9.332m^2, thửa đất số 504, tờ bản đồ C4, tọa lạc tại ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang do anh đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận H 02854 ngày 10/7/2009. Theo anh Đ trình bày thì nguồn gốc đất này do anh anh nhận chuyển nhượng của anh Phạm Văn R, cùng ngày anh B nhận chuyển nhượng đất của anh R. Việc tranh chấp giữa hai anh H và Bảo anh không có ý kiến.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 76/2017/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng khoản 1 Điều 604, khoản 2 Điều 608, Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015, Điều 26 Luật Thi hành án dân sự, các khoản 5,7 Điều 166, khoản 1 Điều 203 Luật đất đai khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009, Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 159 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2004, Điều 147, các khoản 6, 9 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Thanh H.

Công nhận diện tích đất thửa đất 8.117,3m^2 nằm trong diện tích đất 10.023,6m^2 (theo đo đạc thực tế), thửa đất số 416, tờ bản đồ C4, tọa lạc tại ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang thuộc quyền sử dụng của anh Huỳnh Thanh H theo Giấy chứng nhận quyền sư dụng đất vào số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00714 ngày 01/8/2014. Diện tích đất 8.117,3m^2 nêu trên có tứ cận như sau:

+Đông giáp thửa đất số 505 của anh Lê Tấn B dài 226,8m;

+Tây giáp phần đất còn lại thuộc thửa đất số 416 của anh Huỳnh Thanh H dài 225,18m;

+Nam giáp đường bắc kinh Trung An dài 37,7m;

+Bắc giáp kinh nội đồng dài 38,2m.

Buộc anh Lê Tấn B bồi thường cho anh Huỳnh Thanh H số tiền 70.000.000 đồng

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 09/10/2017, bị đơn ông Lê Tấn B có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa lại toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Thanh H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm; Về nội dung: Căn cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại piên tòa thì thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã công nhận phần đất tranh chấp có diện tích 8.117,3m^2 nằm trong tổng diện tích đất 10.023,6m^2 (theo đo đạc thực tế), thửa đất số 416, tờ bản đồ C4, tọa lạc tại ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang thuộc quyền sử dụng của anh Huỳnh Thanh H theo Giấy chứng nhận quyền sư dụng đất vào số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00714 ngày 01/8/2014 là có căn cứ, đúng pháp luật. Đồng thời anh B có hành vi xịt thuốc cỏ gây thiệt hại cây trồng (dầu gió) của anh H nên phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản cho anh H. Tuy nhiên tòa án cấp sơ thẩm xác định mức độ thiệt hại chưa chính xác. Bởi lẽ, tại thời điểm anh B xịt thuốc cỏ cháy thì cây trồng của anh H có đường kính 02 đến 05 cm/cây, theo biên bản định giá của Tòa án cấp sơ thẩm thì giá trị hiệt hại 60% đối với cây trồng có đường kính 02 đến 05 cm, giá 3.000 đồng/cây, được tính: 17.046 cây x 3.000 đồng/cây x 60% = 30.682.800 đồng. Cho nên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng buộc anh B bồi thường thiệt hại cây trồng cho anh H với số tiền 30.682.800 đồng.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung yêu cầu kháng cáo của anh Lê Tấn B, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Huỳnh Thanh H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chính thức số CH 00714 ngày 01/8/2014 tại thửa đất số 416, tờ bản đồ C4, diện tích 11.725m^2 (đo đạc thực tế 10.023,6m^2). Anh Lê Tấn B cũng được cấp giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất số H02853 ngày 10/7/2009 ,thửa đất số 505, tờ bản đồ C4, diện tích 9.332m^2 (đo đạc thực tế 9.320,9.m^2). Ông Lê Văn Đ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 02854 ngày 10/7/2009, thửa đất số 504, tờ bản đồ C4, diện tích 9.332m^2 (đo đạc thực tế 5.679,4m^2). Cả 03 thửa đất nằm liền kề nhau tọa lạc tại ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Quá trình sử dụng đất thì anh H cho rằng anh B đã lấn chiếm phần đất của anh và xịt thuốc khai hoang làm chết cây dầu gió trên thửa đất số 416 của anh gây thiệt hại 72.000.000đồng, nên anh H khởi kiện yêu cầu xác định phần đất tranh chấp có diện tích 8.117,3m^2 nằm trong thửa đất 416 thuộc quyền sử dụng của anh và buộc anh B phải bồi thường thiệt hại tài sản 70.000.000 đồng là số cây dầu gió trên phần đất này bị anh B xịt thuốc gây thiệt hại. Anh B cho rằng do anh H trồng dầu gió trên phần đất của anh, nhiều lần yêu cầu anh H về để giải quyết nhưng anh H không về. Hai bên phát sinh tranh chấp.

[2] Xét thấy, nguồn gốc phần đất tại thửa 416 của anh H là nhận chuyển nhượng của bà Trần Thị Lan vào ngày 16/9/2010 với tứ cận: Đông giáp Lê Tấn B, Tây giáp Võ Phong L, Nam giáp kinh Nội đồng, Bắc giáp kinh Trung An (bút lục 47). Nguồn gốc thửa đất số 505 của anh B là nhận chuyển nhượng của ông Phạm Văn R vào ngày 30/6/2009 với tứ cận: Đông giáp Lê Văn Đ, Tây giáp Mai Hiếu Dân, Nam giáp Kinh Trung An, Bắc giáp kinh Nội đồng (bút lục 29). Căn cứ vào biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 18/02/2016 thì thấy rằng đất của anh H và anh B được xác định có hướng Bắc là kinh Nội đồng, hướng Nam là kinh Trung An, hướng Đông giáp thửa đất số 504 (không ai canh tác), hướng Tây giáp thửa đất số 415 của ông Cao Vũ H1. Đối chiếu với tài liệu thu thập có trong hồ sơ thì xác định đất anh H và anh B ở liền kề nhau (thửa 416 và thửa 505), quá trình sử dụng thì anh B đã sử dụng trên phần đất của anh H với diện tích 8.117,3m^2. Xét nội dung án sơ thẩm xác định 8.117,3m^2 nằm trong diện tích đất 10.023,6m^2 (theo đo đạc thực tế), thửa đất số 416, tờ bản đồ C4, tọa lạc tại ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang thuộc quyền sử dụng của anh Huỳnh Thanh H là có căn cứ, đúng pháp luật. Đồng thời anh B xịt thuốc cỏ cháy gây thiệt hại cây trồng của anh H với số tiền thiệt hại là 70.000.000 đồng, tòa án cấp sơ thẩm buộc anh B bồi thường là đúng qui định. Tuy nhiên, tòa án cấp sơ thẩm xác định mức độ thiệt hại là chưa chính xác. Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 18/02/2016 thì số cây thiệt hại là 17.046 cây, mức độ thiệt hại là 60% là có căn cứ, nhưng tòa án cấp sơ thẩm lại căn cứ vào việc so sánh cây trồng có đường kính từ 02 – 05 cm để so sánh với cây trồng có đường kính từ 05 – 10 cm để tính giá trị thiệt hại 7.000 đồng/cây là không phù hợp. Bởi lẽ, tại phiên tòa phúc thẩm thì anh H và anh B cũng xác định tại thời điểm anh B xịt thuốc cỏ trên cây dầu gió của anh H thì đường kính cây trung bình từ 02 cm đến 05 cm, việc hội đồng định giá so sánh với cây 07 cm đến 10 cm là giá trị cây trồng tại thời điểm định giá. Cho nên Hội đồng xét xử phúc thẩm điều chỉnh lại mức độ thiệt hại cây trồng của anh H với giá 3.000đồng/cây (tính theo giá trị cây trồng có đường kính 02 cm - 05 cm, tại thời điểm anh B xịt thuốc và hai bên đương sự thừa nhận tại phiên tòa phúc thẩm). Mức độ thiệt hại được tính như sau: số lượng 17.046 cây x 3.000 đồng/cây x 60% = 30.682.800 đồng là trị giá thiệt hại tài sản anh B phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh H. Tại phiên tòa phúc thẩm,

Anh B cũng không có chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có cơ sở. Cho nên chỉ có cơ sở để chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh B về số tiền bồi thường thiệt hại tài sản. Sửa một phần bản án sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét lời đề nghị của vị Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo, nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm. Anh B phải chịu 200.000 đồng án phí (về tranh chấp quyền sử dụng đất) và 1.534.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (về bồi thường hiệt hại tài sản), cộng chung là 1.734.000đồng. Anh H phải chịu 1.956.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm, do không chấp nhận yêu cầu của anh H đòi anh B phải bồi thường số tiền 70.000.000đồng – 30.682.800đồng = 39.317.200đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 147, các khoản 6, 9 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm b khoản 3 Điều 159 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2004,

Căn cứ khoản 1 Điều 604, khoản 2 Điều 608, Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; các khoản 5,7 Điều 166, khoản 1 Điều 203 Luật đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Lê Tấn B, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 76/2017/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2.Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Thanh H.

- Công nhận diện tích đất 8.117,3m^2 nằm trong tổng diện tích đất 10.023,6m^2 (theo đo đạc thực tế), thửa đất số 416, tờ bản đồ C4, tọa lạc tại ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang thuộc quyền sử dụng của anh Huỳnh Thanh H theo Giấy chứng nhận quyền sư dụng đất vào số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00714 ngày 01/8/2014. Diện tích đất 8.117,3m^2 nêu trên có tứ cận như sau:

+Đông giáp thửa đất số 505 của anh Lê Tấn B dài 226,8m;

+Tây giáp phần đất còn lại thuộc thửa đất số 416 của anh Huỳnh Thanh H dài 225,18m;

+Nam giáp đường bắc kinh Trung An dài 37,7m;

+Bắc giáp kinh Nội đồng dài 38,2m.

(Có sơ đồ kèm đất kèm theo).

- Buộc anh Lê Tấn B bồi thường thiệt hại tài sản cho anh Huỳnh Thanh H số tiền 30.682.800 đồng, thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày anh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh B chậm trả tiền thì còn phải trả lãi theo qui định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. Không chấp nhận yêu cầu của anh Huỳnh Thanh H đòi anh B phải bồi thường thiệt hại tài sản với số tiền 39.317.200 đồng

4. Về án phí: Anh Lê Tấn B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và phải chịu 1.734.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí do anh B đã nộp theo biên lai thu tiền số 18856 ngày 09/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang nên anh B phải nộp tiếp số tiền 1.434.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Huỳnh Thanh H phải chịu 1.956.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu vào số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng án phí do anh H nộp theo biên lai thu tiền số 00053 ngày 23/10/2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang, nên được hoàn lại 43.200 đồng .

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên án công khai lúc 13 giờ 30 phút, ngày 12 tháng 09 năm 2018.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện T, TG;
- CCTHADS huyện T, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Đã ký

Trần Văn Đạt